

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3118/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiên Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án của Toà án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 915/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4209/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 4956/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng D, sinh năm: 1988;

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: Số 58/16, Đường số 5, Tổ 6, Khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đoàn Quang S, sinh năm 1988;

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: Số 58/16, Đường số 5, Tổ 6, Khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản làm việc khác có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Võ Thị Hồng D trình bày:

Bà Võ Thị Hồng D và ông Đoàn Quang S chung sống với nhau từ năm 2013 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 71, quyền số 01-2013 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/5/2013. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề trong sinh hoạt gia đình, về vấn đề tài chính chi tiêu và nuôi dạy con. Ông Đoàn Quang S hầu như phó mặc cho bà Võ Thị Hồng D mọi việc trong gia đình, ít quan tâm, chăm lo cho cuộc sống chung. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ năm 2018, từ năm 2020 đến nay bà Võ Thị Hồng D và ông Đoàn Quang S đã tự sống ly thân.

Hiện bản thân nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Quang S để bà ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Võ Thị Hồng D khai nhận bà và ông Đoàn Quang S có hai con chung tên Đoàn Quang L, (nam) sinh ngày 24/7/2014 và Đoàn Thị Gia N, (nữ) sinh ngày 01/5/2017. Hiện tại bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn bà Võ Thị Hồng D xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung tên Đoàn Quang L và Đoàn Thị Gia N. Không yêu cầu ông Đoàn Quang S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng D khai nhận bà và ông Đoàn Quang S không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Hồng D khai nhận bà và ông Đoàn Quang S không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị Hồng D có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Đoàn Quang S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết vụ án kể cả khi xét xử mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa nguyên đơn - Bà Võ Thị Hồng D vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Bị đơn - Ông Đoàn Quang S vắng mặt nhưng đã được tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt không báo lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền: Bà Võ Thị Hồng D xin ly hôn với ông Đoàn Quang S, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thời điểm tòa án thụ lý vụ án ông Đoàn Quang S đang sống tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn - Bà Võ Thị Hồng D vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn – Ông Đoàn Quang S vắng mặt tuy nhiên ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không báo lý do. Theo quy định tại Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

- Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyền số 01-2013 ngày 14/5/2013 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng cấp thì hôn nhân giữa bà Võ Thị Hồng D và ông Đoàn Quang S được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Bà Võ Thị Hồng D yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Quang S do cuộc sống chung không hạnh phúc; vợ chồng bất đồng quan điểm sống; ông Đoàn Quang S không chăm lo cho cuộc sống chung; vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã tự sống ly thân từ 2020 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiếu xác minh tình trạng cư trú đề ngày 20/4/2022 của Tòa án thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gửi Công an phường L, thành phố T được kết quả: “*Ông Đoàn Quang S, sinh năm 1988 có thực tế cư trú tại địa chỉ Số 58/16, Đường số 5, Tổ 6, Khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh*” qua đó cho thấy tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Quang S vẫn đang cư trú tại địa phương. Quá trình tòa án giải quyết hồ sơ đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, quyết định xét xử đến nơi ông S cư trú nói trên, nhưng ông Đoàn Quang S vẫn vắng mặt, cho thấy ông Đoàn Quang S đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà D.

Tòa án đã tạo điều kiện để ông Đoàn Quang S đến Tòa làm việc, tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông Đoàn Quang S đều vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã để một khoảng thời gian dài từ khi thụ lý vụ án đến nay, tạo cơ hội cho bà Võ Thị Hồng D và ông Đoàn Quang S có thời gian suy nghĩ về cuộc hôn nhân của mình nhưng tại phiên tòa ông S vẫn không đến, bà Võ Thị Hồng D vẫn cương quyết xin ly hôn.

Xét mâu thuẫn gia đình giữa bà Võ Thị Hồng D và ông Đoàn Quang S đã thật sự trầm trọng, trong suốt thời gian dài ly thân không ai có biện pháp nào để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Hồng D có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Bà Võ Thị Hồng D xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung tên Đoàn Quang L và Đoàn Thị Gia N. Không yêu cầu ông Đoàn Quang S cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiếu kết quả xác minh tình trạng hôn nhân số 281/UBND ngày 07/5/2022 Ủy ban phường L, thành phố T xác định “*Hiện tại hai cháu Đoàn Quang L và Đoàn Thị Gia N đang sống với ông, bà ngoại tại Thôn 13, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk*”. Quá trình làm việc tại tòa bà Võ Thị Hồng D khai nhận hiện tại bà đã về nhà mẹ ruột tại Đắk Lắk sinh sống, làm việc để chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và có công việc, thu nhập ổn định để nuôi con thể hiện tại Hợp đồng Lao động số 01/2022/HĐLD ngày 01/6/2022; Lời khai của trẻ Đoàn Quang L tại bản tự khai đề ngày 23/5/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2022 trẻ Đoàn Quang L đều xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ kiện tòa án đã thông báo yêu cầu xin nuôi cả hai con chung cho ông Đoàn Quang S được biết nhưng đến nay ông Đoàn Quang S cũng không có ý kiến gì. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho trẻ cần chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Hồng D về việc xin nuôi cả hai con chung. Bà Võ Thị Hồng D không yêu cầu ông Đoàn Quang S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng D khai nhận bà và ông Đoàn Quang S không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Hồng D khai nhận bà và ông Đoàn Quang S không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Võ Thị Hồng D có yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng D được ly hôn với ông Đoàn Quang S.

Về con chung: Giao cả hai con chung tên Đoàn Quang L, (nam) sinh ngày 24/7/2014 và Đoàn Thị Gia N, (nữ) sinh ngày 01/5/2017 cho bà Võ Thị Hồng D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Võ Thị Hồng D không yêu cầu ông Đoàn Quang S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng D khai nhận bà và ông Đoàn Quang S không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Bà Võ Thị Hồng D khai nhận bà và ông Đoàn Quang S không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Võ Thị Hồng D phải chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị Hồng D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0026416 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 12/4/2022. Bà Võ Thị Hồng D đã nộp đủ tiền án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Võ Thị Hồng D và ông Đoàn Quang S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND T.p T;
- THA DS T.p T;
- TAND T.p Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hòa